

Bản án số: 11/2018/HSST

Ngày: 16-5- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bế Kim Phong;
2. Ông Nguyễn Tiến Thoại ;

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2018 Tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế V (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1984 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao bằng; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 7 phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Tày; trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn Ng (Đã chết) và bà: Hà Thị Th (Đã chết); Vợ con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 20/5/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với Bản án số : 94 ngày 28/12/2009 là 45 tháng tù) bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đối với các phần hình phạt khác mới được xét miễn giảm vào ngày 27/3/2017. Ngày 10/11/2017 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2018 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị D; Sinh năm: 1974; Vắng mặt có lý do.

Nơi cư trú: Xóm N, xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi liên quan: Bà Nguyễn Thị C; Sinh năm: 1950; Trú tại: Tổ 6 phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/11/2017 Nguyễn Thế V (Sinh năm 1984; trú tại: Tổ 7 phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Nguyễn Hoàng Ng(Sinh năm 1976; trú tại: Tổ 6 phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đi xe máy của Ng xuất phát từ nhà riêng của V đến nhà chị gái của Ng là Hoàng Thị D tại xóm Nà Bưa, xã Bế Triều, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để xin tiền phục vụ nhu cầu cá nhân. Khi V và Ng đến nơi thì chị D không có nhà, nhìn thấy gà trong vườn nhà chị D nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi bàn bạc, V và Ng đã thống nhất V là người vào trong vườn nhà chị D bắt gà, còn Ng đứng ngoài cổng làm nhiệm vụ canh giới. Khi V dùng hai tay lừa gà vào góc tường bắt được 01 con gà mái lông màu vàng trắng thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang,

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa an kết luận: 01 con gà mái màu vàng trắng, nặng 1,5 kg trị giá 165.000đ (Một trăm sáu mươi Năm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 04/CTr - VKS, ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát bổ sung cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại Hoàng Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C xác nhận đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ Ng quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo V từ 06 - 09 tháng tù,

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/11/2017 Nguyễn Thế V và Nguyễn Hoàng Ng đến nhà chị gái của Ng tại xóm N, xã Bèu, huyện H, tỉnh Cao Bằng để xin tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, đến nơi thấy chị D không có nhà nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, V và Ng bàn bạc V sẽ vào trộm còn Ng ở ngoài canh giới. Trong lúc V đang trộm tài sản (Gà) thì bị nhân dân phát hiện bắt quả tang. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 con gà mái màu vàng trắng, nặng 1,5 kg trị giá 165.000đ (Một trăm sáu mươi Năm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng do bị cáo tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*”. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng

để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước khi phạm tội lần này, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với Bản án số: 94 ngày 28/12/2009 là 45 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đối với các phần hình phạt khác mới được xét miễn giảm vào ngày 27/3/2017. Ngày 10/11/2017 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo chưa được xóa án tích.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội năm 2017 năm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, tuy nhiên do Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã quy định hình phạt nhẹ hơn. Do đó, căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 theo hướng có lợi cho bị cáo nên HĐXX xét thấy cần áp dụng các điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là phù hợp, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng do bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt của Bản án số: 94 của Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, trở về địa phương bị cáo không tu trí, cải tạo bản thân, làm ăn lương thiện mà tiếp tục sử dụng ma túy và để có tiền thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy việc để bị cáo tự cải tạo tại địa phương là không đảm bảo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện cải tạo, nhìn nhận sai lầm và sửa chữa bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội sau này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản, không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, căn cứ vào kết quả điều tra và xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên đã căn cứ

Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định trả lại tài sản cho bị hại, người có quyền lợi liên quan tại giai đoạn điều tra là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Hoàng Ng, do không đủ căn cứ để khởi tố bị can nên Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng đã căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính xử phạt tiền đối với Ng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế V 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 07/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hòa An;
- CCTHADS Hòa An;
- CA huyện Hòa An;
- TAND tỉnh ;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng kim Chi

